

Số: 712/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao – Đợt tháng 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Căn cứ Thông báo 826/TB-ĐHNH, ngày 15/9/2021 về kế hoạch tập cho tân sinh viên đại học chính quy Khóa 37, đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 9 và đại học chính quy quốc tế song bằng Khóa 3;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 183 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao – Đợt tháng 3 năm 2023. ✓

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thi/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: N2/QĐ-ĐHNH, ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên*	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050608200221	Nguyễn Lâm Ngọc An	28/03/2002	HQ8-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220009	Nguyễn Hoàng An	25/02/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050610220776	Đỗ Hoàng Thùy An	02/02/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050607190018	Lê Hàn Phương Anh	05/05/2001	HQ7-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050608200227	Hà Kiều Anh	25/11/2002	HQ8-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050608200238	Nguyễn Thị Lan Anh	16/12/2002	HQ8-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050609210058	Hồ Ngọc Quỳnh Anh	24/02/2003	HQ9-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220017	Đào Thị Minh Anh	8/10/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050610220026	Lê Ngọc Anh	01/08/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220045	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	2/12/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	04/09/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220808	Thiều Thị Nguyệt Anh	22/04/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050610220822	Nguyễn Huỳnh Phương Ánh	23/07/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050609210125	Nguyễn Nhất Thiên Bảo	17/08/2003	HQ9-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050610220071	Đào Trần Thanh Bình	01/10/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220831	Cao An Bình	29/11/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220833	Nguyễn Thị Bình	23/06/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050610220837	Vương Huỳnh Mỹ Cảnh	02/01/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050609210144	Trịnh Đỗ Bảo Châu	25/12/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050609211860	Ngô Minh Cường	28/12/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050607190073	Nguyễn Hữu Danh	6/01/2001	HQ7-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050608200299	Bùi Tuấn Đạt	19/07/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050608200301	Nguyễn Minh Xuân Đạt	08/10/2002	HQ8-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050610220091	Nông Thị Hồng Diệu	30/07/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
25	050610220128	Lục Y	Đình	14/08/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220096	Lê Thái Phương	Dung	07/01/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050610220104	Phan Minh	Dũng	07/12/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050610220117	Vũ Thị Hải	Dương	17/01/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050610220118	Vũ Thái	Dương	16/11/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050608200283	Vũ Ngọc	Duy	24/01/2002	HQ8-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050610220111	Trần Khánh	Duyên	15/11/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050610220112	Võ Thị Mỹ	Duyên	08/07/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050608200311	Lường Thị Trúc	Giang	14/07/2002	HQ8-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050609211906	Lê Khánh	Hà	10/8/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050610220142	Phạm Thị Mai	Hà	22/11/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610220902	Ngô Nhật	Hà	05/02/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610220160	Đặng Huỳnh Ngọc	Hân	12/12/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050610220915	Đỗ Thị Ngọc	Hân	29/04/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050608200062	Trần Thảo	Hiền	23/06/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050608200353	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	28/07/2002	HQ8-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050608200361	Lê Nguyễn Tôn	Huân	28/07/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050609210455	Bùi Khải	Hưng	21/10/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610220203	Lê Quang	Huy	23/08/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220211	Nguyễn Minh	Huyền	31/07/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050608200389	Nguyễn Ngọc Duy	Kha	26/02/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050610220986	Mai Hoàng	Khanh	13/01/2003	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050609210545	Ninh Gia	Khánh	23/02/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050609211984	Ngô Huy	Khánh	12/7/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610220252	Nguyễn Tuấn	Kiệt	26/05/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050609211996	Lâm Thuý	Kiều	20/08/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050610221010	Hoàng Thị Thúy	Kiều	12/2/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050609210598	Nguyễn Ngọc	Kim	05/05/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
53	050610221014	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	24/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050608200082	Trần Thanh Lâm	02/10/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610221021	Phan Tôn Hoàng Lâm	27/10/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050609210620	Bùi Thị Mỹ Lan	40/01/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050608200418	Nguyễn Khánh Linh	01/10/2002	HQ8-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050609210676	Hồ Thị Ngọc Linh	02/09/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050609212010	Nguyễn Mai Linh	17/10/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610220279	Trương Hoàng Khánh Linh	19/07/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050610221044	Võ Huỳnh Khánh Linh	30/06/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050609210711	Phạm Thị Khánh Ly	08/07/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610221059	Vũ Thị Khánh Ly	26/03/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050609212034	Nguyễn Quỳnh Mai	28/01/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050609212038	Văn Thanh Mai	14/03/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050610220292	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	03/09/2003	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050610220293	Nguyễn Thị Xuân Mai	07/02/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610221067	Nguyễn Quỳnh Tuyết Mai	26/04/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050610221071	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050609210741	Nguyễn Ngọc Minh	12/7/2003	HQ9-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050609210760	Nguyễn Mẫn Minh	22/01/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050610220301	Phan Thị Thu Minh	19/03/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050608200449	Nguyễn Hồng Hải My	19/03/2002	HQ8-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610220311	Mai Thị Trà My	24/08/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050610220313	Nguyễn Hồ Cẩm My	26/01/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050608200107	Trần Thị Kim Ngân	15/08/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050609210844	Lê Thị Tuyết Ngân	10/9/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050610220334	Nguyễn Kim Ngân	18/06/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050610220335	Nguyễn Phan Kim Ngân	23/10/2003	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050610220340	Nguyễn Thụy Thu Ngân	28/09/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
81	050610221118	Nguyễn Trúc	Ngân	27/09/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050608200478	Diệp Mẫn	Nghi	21/04/2002	HQ8-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050609212069	Ngô Minh	Ngọc	08/07/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050610220352	Lữ Thị Hồng	Ngọc	06/03/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050610220372	Võ Minh	Ngọc	09/09/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050610220373	Võ Thái Bảo	Ngọc	09/06/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610221128	Đỗ Hoàng Bảo	Ngọc	01/08/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050608200500	Nguyễn Trần Nhật	Nguyên	15/08/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050610221144	Lê Thảo	Nguyên	22/12/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050609212081	Hà Hải	Nguyệt	07/07/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050610220379	Lê Thị Thanh	Nhàn	17/04/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610220380	Nguyễn Thanh	Nhàn	31/07/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050608200510	La Tiến	Nhật	07/04/2002	HQ8-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	030336200192	Phạm Quỳnh	Nhi	01/10/2002	HQ8-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050608200513	Bùi Thị Uyển	Nhi	03/10/2002	HQ8-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050608200530	Trương Bảo	Nhi	12/1/2002	HQ8-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	050610220394	Lê Thị Ngọc	Nhi	04/6/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050610220403	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	12/3/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050610220404	Phạm Đoàn Yến	Nhi	9/11/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050610221167	Hoàng Thị Yến	Nhi	24/10/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050610221177	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	14/03/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
102	050610220421	Lê Thị Ánh	Như	22/08/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050610220422	Ngô Trịnh Quỳnh	Như	14/12/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050610220424	Nguyễn Phạm Hạ	Như	03/06/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050610220431	Nguyễn Thị Tổ	Như	27/06/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050610220437	Vũ Hoàng	Như	20/11/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050610221206	Mai Thị Huỳnh	Như	16/06/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050609211076	Lê Thị	Nhung	31/05/2003	HQ9-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
109	050607190387	Nguyễn Đăng Cao	Phú	02/02/2001	HQ7-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050610220462	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	30/04/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050610220463	Quách Giang Tuyết	Phụng	16/04/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050610221242	Nguyễn Ngọc	Phụng	13/03/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050610220464	Ngô Trúc	Phương	8/11/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	050610221254	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương	03/02/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050609211176	Lê Huệ	Quân	08/03/2003	HQ9-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
116	050610221267	Đinh Thị Nguyệt	Quế	04/09/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
117	050609211232	Phạm Trúc	Quỳnh	10/9/2003	HQ9-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
118	050610220491	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	10/9/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
119	050610220492	Đỗ Lê Xuân	Quỳnh	02/08/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
120	050610220505	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	26/04/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
121	050610221279	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	14/07/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
122	050609212173	Nguyễn Hạnh	San	14/11/2003	HQ9-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
123	050610221291	Trần Hoàng	Sơn	24/02/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
124	050609211277	Huỳnh Hiếu	Tâm	08/04/2003	HQ9-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
125	050610220516	Bùi Thị Băng	Tâm	06/02/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
126	050610220528	Võ Nhật	Tân	06/10/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
127	050610220532	Trần Văn	Thạch	15/05/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
128	050609212184	Nguyễn Công	Thái	05/07/2003	HQ9-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050608200639	Dương Hoài	Thanh	02/09/2002	HQ8-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
130	050610221304	Đặng Lê Đan	Thanh	10/8/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
131	050610221306	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	07/05/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
132	050609211353	Lê Ngọc	Thảo	28/11/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
133	050610220542	Bùi Thanh	Thảo	04/02/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
134	050610220546	Lưu Nguyễn Thanh	Thảo	17/11/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
135	050610221311	Đỗ Thị Bích	Thảo	28/08/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
136	050610221318	Mai Thị Thu	Thảo	27/09/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
137	050610221325	Phan Thị Thanh	Thảo	27/04/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
138	050610220558	Đặng Nguyễn Minh	Thi	10/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
139	050608200216	Huỳnh Lê Minh	Thơ	21/04/2002	HQ8-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
140	050610221342	Diệp Thị Kim	Thoa	24/04/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
141	050608200702	Trần Anh	Thư	14/04/2002	HQ8-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
142	050609212230	Hồ Nguyễn Minh	Thư	22/09/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
143	050609212241	Phùng Thị Anh	Thư	20/12/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
144	050610220594	Nguyễn Minh	Thư	17/05/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
145	050610220599	Quản Thị Minh	Thư	29/01/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
146	050610221356	Bùi Kiều Anh	Thư	24/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
147	050610221370	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	26/10/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
148	050610221372	Nguyễn Mai Anh	Thư	27/11/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
149	050610221376	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/05/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
150	050610221379	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/03/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
151	050610221384	Phan Lê Minh	Thư	14/12/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
152	050610221390	Trần Hoàng Minh	Thư	21/05/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
153	050610220608	Phạm Thị Hoài	Thương	16/02/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
154	050610221352	Lê Diễm	Thúy	19/06/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
155	050608200678	Nguyễn Thị Diễm	Thùy	21/03/2002	HQ8-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
156	050610221353	Nguyễn Ngọc	Thùy	01/02/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
157	050610220616	Tô Thủy	Tiên	09/10/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
158	050610221409	Nguyễn Thị Bích	Tiên	11/8/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
159	050607190538	Vũ Quang	Tiến	07/11/2001	HQ7-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
160	050610220656	Trần Nhật Huyền	Trâm	14/05/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
161	050610221441	La Bảo	Trâm	06/09/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
162	050610220631	Huỳnh Thị Yến	Trang	22/03/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
163	050610220640	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/08/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
164	050610220663	Trần Quốc	Triệu	02/01/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
165	050610221466	Huỳnh Tuyết	Trinh	15/11/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
166	050610221467	Lê Huệ	Trinh	10/1/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
167	050610220674	Mai	Trúc	22/01/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
168	050610220684	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	17/01/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
169	050609211647	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	07/01/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
170	050610221518	Trần Mỹ	Uyên	17/10/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
171	050610221525	Nguyễn Thị Khánh	Vân	25/04/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
172	050610221528	Trần Huỳnh Thuý	Vân	12/3/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
173	050610220716	Lê Cát Tường	Vi	17/06/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
174	050609211712	Lê Nguyễn Thùy	Vy	19/07/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
175	050610220730	Đinh Lê Hồng Yến	Vy	26/06/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
176	050610220745	Nguyễn Trương Ngọc	Vy	04/11/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
177	050610220749	Phan Hà Thảo	Vy	11/8/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
178	050610221544	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	09/05/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
179	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	09/05/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
180	050610221558	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	16/06/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
181	050610220761	Nguyễn Thị Kim	Xuân	18/01/2003	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
182	050610221576	Nguyễn Thị Như	Ý	08/05/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
183	050609211800	Hồ Thị Bảo	Yến	07/12/2002	HQ9-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 183 sinh viên